

**GIỚI THIỆU NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA
LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LUẬT ĐỊA CHẤT VÀ KHOÁNG SẢN
SỐ 147/2025/QH15**

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

1. Bối cảnh đề xuất xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung số 147/2025/QH15

Việc xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung được đặt ra trong bối cảnh thế giới đang có những thay đổi mang tính thời đại, đất nước bước vào kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình để phát triển bứt phá, giàu mạnh, hùng cường dưới sự lãnh đạo của Đảng; thực hiện cuộc cách mạng về tinh gọn tổ chức bộ máy, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; phát triển kinh tế tư nhân và phấn đấu đạt mục tiêu tăng trưởng “hai con số” trong giai đoạn mới.

Thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Ban chấp hành Trung ương Đảng về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ và cơ quan ngang Bộ đã chỉ đạo quyết liệt, hoàn thành khối lượng nhiệm vụ xây dựng pháp luật lớn. Đặc biệt, từ sau Hội nghị Trung ương 10 Khóa XIII, Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quốc hội, Chính phủ đã có nhiều chỉ đạo chiến lược, quan trọng về công tác xây dựng và hoàn thiện thể chế, nhằm tháo gỡ các “điểm nghẽn”, khơi thông nguồn lực, thúc đẩy khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, thực hiện cuộc cách mạng về sắp xếp, tinh gọn tổ chức, bộ máy của hệ thống chính trị, góp phần hoàn thành thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Đảng ta xác định “Đại hội XIV là đại hội đánh dấu thời điểm đất nước bước vào kỷ nguyên mới - Kỷ nguyên vươn mình của dân tộc”; trong đó, Bộ Chính trị xác định công tác xây dựng và thi hành pháp luật phải mở đường, khơi thông mọi nguồn lực, đưa thể chế, pháp luật trở thành lợi thế cạnh tranh, nền tảng vững chắc, động lực mạnh mẽ cho phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới, một nhiệm vụ trọng tâm của tiến trình xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân.

2. Cơ sở chính trị

- Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả (sau đây gọi là Nghị quyết số 18-NQ/TW) đã xác định mục tiêu tổng quát *“Tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và phù hợp với thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa nhằm tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng...”*, với một trong các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể là *“rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định của Đảng, Nhà nước về tổ chức bộ máy của các cấp, các ngành, các địa phương, bảo đảm đồng bộ, thống nhất”*.

- Kết luận số 21-KL/TW ngày 24/01/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về việc tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW đã đề ra nhiệm vụ *“Tập trung các nguồn lực để tiếp tục khẩn trương hoàn thiện thể chế, cơ chế vận hành các cơ quan, đơn vị, tổ chức của hệ thống chính trị dưới sự lãnh đạo của Đảng; phân định rõ thẩm quyền, trách nhiệm của Quốc hội, Chính phủ, cơ quan hành pháp, cơ quan tư pháp; xác định rõ trách nhiệm giữa Trung ương và địa phương và giữa các cấp chính quyền địa phương; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, bảo đảm Trung ương tăng cường quản lý vĩ mô, xây dựng thể chế, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch đồng bộ, thống nhất, giữ vai trò kiến tạo và tăng cường kiểm tra, giám sát, “địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm”*.

- Kết luận số 119-KL/TW ngày 20/01/2025 của Bộ Chính trị về định hướng đổi mới, hoàn thiện quy định pháp luật yêu cầu: *“Đổi mới mạnh mẽ tư duy xây dựng pháp luật theo hướng vừa bảo đảm yêu cầu quản lý nhà nước vừa khuyến khích sáng tạo, giải phóng toàn bộ sức sản xuất, khơi thông mọi nguồn lực để phát triển. Công tác xây dựng pháp luật phải bám sát thực tiễn, nâng cao năng lực phản ứng chính sách và giải quyết hiệu quả, kịp thời những vấn đề thực tiễn đặt ra, lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm, chủ thể; bảo đảm cơ sở pháp lý và các điều kiện để đẩy mạnh thực hiện chủ trương phân cấp, phân quyền; cải cách triệt để thủ tục hành chính, giảm chi phí tuân thủ; dứt khoát từ bỏ tư duy “không quản được thì cấm”, không đẩy khó khăn cho người dân, doanh nghiệp trong ban hành và tổ chức thi hành pháp luật. Các quy định của luật phải mang tính ổn định, có giá trị lâu dài”*.

- Kết luận số 126-KL/TW ngày 14/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về một số nội dung, nhiệm vụ tiếp tục sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị năm 2025 đã đề ra nhiệm vụ: *“Nghiên cứu định hướng tiếp tục sắp xếp bộ máy hành chính trung gian (cấp huyện); xây dựng phương án tiếp tục*

sắp xếp cấp xã phù hợp với mô hình tổ chức mới, đề xuất tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của cấp xã; định hướng sáp nhập một số đơn vị hành chính cấp tỉnh; đề xuất chủ trương sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật có liên quan”.

- Kết luận số 183-KL/TW ngày 01/8/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về tích cực triển khai vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, chuyển mạnh cấp cơ sở sang chủ động nắm, điều hành kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh: “*Giao Đảng uỷ Chính phủ tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, hiệu quả việc rà soát, hoàn thiện thể chế; sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật liên quan đến tổ chức, hoạt động của chính quyền địa phương 2 cấp; ... để bảo đảm mô hình mới tiếp tục được triển khai thông suốt, hiệu quả*” (Mục 3 của Kết luận).

- Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII đã giao Bộ Chính trị chỉ đạo Đảng uỷ Chính phủ “... *khẩn trương lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan chức năng ở Trung ương phối hợp chặt chẽ với các địa phương tham mưu hoàn thiện các VBQPPL để kịp thời tổ chức thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và tổ chức hoạt động chính quyền địa phương 02 cấp gắn với đẩy mạnh phân cấp, phân quyền cho địa phương,...*”.

- Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới đặt ra mục tiêu đến năm 2030: “*Năm 2025, cơ bản hoàn thành việc tháo gỡ những “điểm nghẽn” do quy định pháp luật. Năm 2027, hoàn thành việc sửa đổi, bổ sung, ban hành mới văn bản pháp luật bảo đảm cơ sở pháp lý đồng bộ cho hoạt động của bộ máy nhà nước theo mô hình chính quyền 2 cấp....*”. Đồng thời yêu cầu: “*Khẩn trương sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp luật đáp ứng yêu cầu thực hiện chủ trương tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, sắp xếp đơn vị hành chính, gắn với phân cấp, phân quyền tối đa theo phương châm “địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm” và việc cơ cấu lại không gian phát triển mới ở từng địa bàn*”. “... *Thường xuyên đánh giá hiệu quả của pháp luật sau ban hành, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ và xây dựng cơ chế kịp thời nhận diện, xử lý tổng thể, đồng bộ, tháo gỡ nhanh nhất những “điểm nghẽn” có nguyên nhân từ quy định của pháp luật...*” (mục III.3).

- Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân, trong đó yêu cầu: “*Đổi mới tư duy xây dựng và tổ chức thực thi pháp luật bảo đảm nền kinh tế vận hành theo cơ chế thị trường định hướng xã*

hội chủ nghĩa, sử dụng các công cụ thị trường để điều tiết nền kinh tế; giảm thiểu sự can thiệp và xoá bỏ các rào cản hành chính, cơ chế “xin - cho”, tư duy “không quản được thì cấm”...” (Mục III.2.1).

- Thông báo số 232-TB/VPTW ngày 18/6/2025 của Văn phòng Trung ương Đảng thông báo ý kiến của Lãnh đạo chủ chốt về một số vấn đề cần quan tâm chỉ đạo trong thời gian tới.

- Văn bản số 15902-CV/VPTW ngày 06/7/2025 của Văn phòng Trung ương Đảng thông báo ý kiến của Bộ Chính trị về báo cáo của Đảng ủy Chính phủ về một số quan điểm, nội dung cần điều chỉnh, bổ sung Nghị quyết số 18/NQ-TW làm cơ sở sửa đổi, bổ sung Luật Đất đai năm 2024 và một số luật liên quan (trong đó có Luật Địa chất và khoáng sản) đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong tình hình mới.

- Thông báo số 138/TB-VPCP ngày 21/8/2025 của Văn phòng Chính phủ thông báo kết luận của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính tại cuộc họp về tiềm năng khoáng sản đất hiếm của Việt Nam và đề xuất một số giải pháp về quản lý, sử dụng tài nguyên đất hiếm phục vụ phát triển đất nước trong tình hình mới.

- Văn bản số 291-TB/VPTW ngày 22/8/2025 của Văn phòng Trung ương Đảng thông báo kết luận của đồng chí Tổng Bí thư tại buổi làm việc với đại diện các cơ quan liên quan về chiến lược quản lý, khai thác và sử dụng tài nguyên đất hiếm phục vụ phát triển đất nước.

2. Cơ sở pháp lý

- Khoản 2 Điều 11 Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước quy định rõ *“cơ quan, người có thẩm quyền phải ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo trình tự, thủ tục rút gọn để xử lý các văn bản chịu sự tác động do sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước, bảo đảm hoàn thành trước ngày 01 tháng 3 năm 2027”*.

- Khoản 1 Điều 32 Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18/02/2025 quy định: *“Trường hợp luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ chưa phù hợp với quy định của Luật này thì phải điều chỉnh thống nhất với quy định của Luật này trong thời hạn 02 năm kể từ ngày Luật này có hiệu lực thi hành”*.

- Khoản 1 Điều 50 Luật Tổ chức chính quyền địa phương được Quốc hội thông qua ngày 16/6/2025 quy định: *“1. Trong thời hạn 02 năm kể từ ngày Luật*

này có hiệu lực thi hành, các văn bản quy phạm pháp luật có nội dung quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương các cấp phải được sửa đổi, bổ sung để bảo đảm phù hợp với các nguyên tắc quy định tại các điều 11, 12, 13, 14 và các nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương các cấp quy định tại Luật này.”. Đồng thời, khoản 1 Điều 54 quy định: *“Chậm nhất là ngày 01 tháng 3 năm 2027, các văn bản quy phạm pháp luật có nội dung quy định về tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn và quy định khác có liên quan của chính quyền địa phương các cấp phải được sửa đổi, bổ sung để bảo đảm phù hợp với tổ chức đơn vị hành chính, các nguyên tắc và các nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương các cấp quy định tại Luật này”*.

- Nghị quyết số 206/2025/QH15 ngày 24/6/2025 của Quốc hội về cơ chế đặc biệt xử lý khó khăn, vướng mắc do quy định pháp luật: *“Cơ quan ban hành hoặc cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật có trách nhiệm nghiên cứu chỉ đạo của cơ quan có thẩm quyền, kiến nghị, phản ánh của cơ quan, tổ chức, cá nhân, rà soát, xác định khó khăn, vướng mắc do quy định của pháp luật và phương án xử lý khó khăn, vướng mắc theo nguyên tắc quy định tại Nghị quyết này.”* (Khoản 1 Điều 5); *“Ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo trình tự, thủ tục rút gọn để quy định vấn đề mới, sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế quy định hiện hành theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;”* (điểm b khoản 1 Điều 4).

3. Cơ sở thực tiễn

Trên cơ sở đánh giá kết quả đã đạt được, những mặt còn tồn tại, hạn chế, những vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai thi hành Luật Khoáng sản năm 2010, Chính phủ đã xây dựng, trình Quốc hội thông qua Luật Địa chất và khoáng sản số 54/2024/QH15 ngày 29/11/2024 (sau đây viết tắt là Luật ĐC&KS) tại kỳ họp thứ 8, Quốc hội khóa XV và có hiệu lực từ ngày 01/7/2025. Luật ĐC&KS được ban hành với nhiều chính sách đổi mới, quan trọng, tạo hành lang pháp lý rõ ràng trong quản lý nhà nước và thực hiện các hoạt động về địa chất, khoáng sản và đã cơ bản giải quyết những vướng mắc, bất cập của Luật Khoáng sản năm 2010. Tuy nhiên, quá trình triển khai vẫn còn một số khó khăn, vướng mắc chưa được giải quyết triệt để, nhất là một số nội dung liên quan đến hoạt động khoáng sản phát sinh trong thực tiễn cần phải được bổ sung, điều chỉnh cho phù hợp với bối cảnh mới, cụ thể như sau:

(1) Chưa có đầy đủ các cơ chế đặc thù để giải quyết triệt để tình trạng khó khăn, khan hiếm về khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường, vật liệu san lấp phục vụ xây dựng các dự án, công trình quan trọng quốc gia; dự án đầu tư

khẩn cấp, cấp bách do cấp có thẩm quyền quyết định; dự án đầu tư công, dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư; công trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội thuộc thẩm quyền chấp thuận, quyết định chủ trương đầu tư của chính quyền địa phương cấp tỉnh theo quy định của pháp luật về đầu tư; công trình xây dựng khẩn cấp, nhiệm vụ cấp bách theo quy định của pháp luật về xây dựng; dự án, công trình phòng, chống thiên tai theo quy định của pháp luật về phòng, chống thiên tai.

(2) Quy định về tiêu chí khoanh định khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản chưa đáp ứng yêu cầu giải phóng mọi nguồn lực, trong đó có nguồn lực khoáng sản cho phát triển kinh tế - xã hội trong tình hình mới.

(3) Cơ chế thăm dò xuống sâu và mở rộng đối với các mỏ khoáng sản đang hoạt động hợp pháp chưa thông thoáng, thuận lợi.

(4) Chưa có quy định riêng về quản lý, chế biến và sử dụng đất hiếm để góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước, tạo động lực thúc đẩy phát triển ngành công nghiệp khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản đất hiếm một cách đồng bộ, hiệu quả và bền vững; đồng thời mang lại lợi ích thiết thực cho đất nước trong bối cảnh thế giới đang thiếu hụt nguồn cung đất hiếm như hiện nay.

(5) Quy định về quyền ưu tiên nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy phép khai thác khoáng sản đối với tài nguyên, trữ lượng khoáng sản đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận còn chưa hợp lý, dẫn đến tình trạng chậm trễ đưa mỏ vào khai thác.

(6) Luật hóa các quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực địa chất và khoáng sản theo mô hình chính quyền địa phương hai cấp hiện đang được xử lý tại Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường để bảo đảm tuân thủ quy định của Nghị quyết số 190/2025/QH15 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước, Nghị quyết số 206/2025/QH15 ngày 24/6/2025 của Quốc hội về cơ chế đặc biệt xử lý khó khăn, vướng mắc do quy định của pháp luật.

Các nội dung tại các Mục (1), (2) và (3) đã được Đảng ủy Chính phủ báo cáo Bộ Chính trị về những vướng mắc và đề xuất sửa đổi Luật Địa chất và khoáng sản tại Tờ trình số 22-TTr/ĐU ngày 01/7/2025 và Báo cáo số 26-BC/ĐU ngày 01/7/2025 về đề xuất một số nội dung cần sửa đổi, bổ sung Luật Địa chất và khoáng sản năm 2024. Bộ Chính trị có ý kiến đồng ý đối với báo cáo và đề xuất của Đảng ủy Chính phủ tại Công văn số 15902-CV/VPTW ngày 06/7/2025

của Văn phòng Trung ương Đảng. Đối với nội dung thứ (4), tại buổi làm việc ngày 20/8/2025 với đại diện các cơ quan liên quan, đồng chí Tổng Bí thư đã có ý kiến kết luận về chiến lược quản lý, khai thác và sử dụng tài nguyên đất hiếm phục vụ phát triển đất nước (Thông báo kết luận tại văn bản số 291-TB/VPTW ngày 22/8/2025 của Văn phòng Trung ương Đảng).

Do đó, việc ban hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ĐC&KS để trình Quốc hội xem xét, thông qua tại Kỳ họp thứ 10 là hết sức cần thiết nhằm đáp ứng yêu cầu cấp thiết trong quản lý nhà nước và thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội của đất nước trong bối cảnh mới.

II. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU CHÍNH SÁCH HƯỚNG TỚI

1. Mục đích xây dựng

Việc xây dựng, ban hành dự án Luật nhằm sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản để thực hiện chủ trương và thực tế về sắp xếp tổ chức bộ máy; tổ chức chính quyền 02 cấp; phân quyền, phân cấp; đơn giản hóa thủ tục hành chính, cắt giảm điều kiện đầu tư kinh doanh và giải quyết các “điểm nghẽn” do quy định của pháp luật, vấn đề cấp bách, phát sinh từ thực tiễn quản lý nhà nước trong lĩnh vực địa chất, khoáng sản, tạo nền tảng vững chắc hướng tới tốc độ tăng trưởng hai con số trong các năm tiếp theo.

2. Quan điểm xây dựng

- *Một là*, thể chế hóa để kịp thời thực hiện chủ trương của Đảng về đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và đẩy mạnh phân cấp, phân quyền; bảo đảm phù hợp với Hiến pháp và bám sát các Nghị quyết, Kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, các văn bản chỉ đạo liên quan của cấp có thẩm quyền.

- *Hai là*, thể chế hóa quan điểm của Đảng, chính sách của nhà nước về cải cách, đơn giản hóa thủ tục hành chính, cắt giảm điều kiện đầu tư sản xuất, kinh doanh, cải thiện môi trường kinh doanh thực chất, hiệu quả.

- *Ba là*, thực hiện chủ trương của Bộ chính trị về tháo gỡ những "điểm nghẽn" do quy định pháp luật trong năm 2025 theo mục tiêu được chỉ rõ tại Nghị quyết số 66-NQ/TW; ý kiến chỉ đạo của Bộ Chính trị¹ và ý kiến chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư² về một số nội dung cần sửa đổi, bổ sung Luật Địa chất và khoáng sản đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong tình hình mới.

¹ Tại Văn bản số 15902-CV/VPTW ngày 06/7/2025 của Văn phòng Trung ương Đảng.

² Tại Văn bản số 291-TB/VPTW ngày 22/8/2025 của Văn phòng Trung ương Đảng.

- *Bốn là*, bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất, đồng bộ, liên thông trong hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, nhất là với pháp luật về quy hoạch, đầu tư, xây dựng, tổ chức bộ máy nhà nước và chính quyền địa phương.

III. BỐ CỤC, NỘI DUNG CƠ BẢN VÀ CÁC ĐIỂM MỚI CỦA LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

1. Phạm vi điều chỉnh

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản số 147/2025/QH15 liên quan đến các nhóm nội dung trong lĩnh vực địa chất, khoáng sản, bao gồm:

- Quy định các nội dung liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy hành chính, phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp. Việc sửa đổi, bổ sung các quy định về sắp xếp tổ chức bộ máy, chính quyền hai cấp không làm phát sinh chính sách, chỉ xử lý kỹ thuật.

- Cắt giảm điều kiện đầu tư kinh doanh, thủ tục hành chính: Đây là nhóm nội dung để thực hiện chủ trương của Đảng, Chính phủ³ về cải cách, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện đầu tư kinh doanh, tạo lập môi trường kinh doanh thuận lợi, lành mạnh, công bằng, lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm và thúc đẩy đổi mới, sáng tạo.

- Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản năm 2024 trong quản lý hoạt động điều tra, thăm dò, khai thác khoáng sản để phát huy tối đa nguồn lực tài nguyên khoáng sản phục vụ cho phát triển đất nước.

2. Bố cục của Bộ luật sửa đổi, bổ sung

Luật sửa đổi, bổ sung được bố cục gồm 04 Điều, cụ thể:

- **Điều 1.** Gồm 35 khoản sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản số 54/2024/QH15.

- **Điều 2.** Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 43/2024/QH15, Luật số 47/2024/QH15, Luật số 58/2024/QH15, Luật số 71/2025/QH15, Luật số 84/2025/QH15, Luật số 93/2025/QH15, Luật số 95/2025/QH15, Luật số 116/2025/QH15, Luật số 130/2025/QH15 và Luật số 146/2025/QH15

- **Điều 3.** Hiệu lực thi hành.

³ Nghị quyết 66/NQ-CP ban hành Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026 đặt ra mục tiêu năm 2025 như sau: Cắt giảm, đơn giản hoá ngay thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh bảo đảm bãi bỏ ít nhất 30% điều kiện đầu tư kinh doanh không cần thiết; giảm ít nhất 30% thời gian giải quyết của các thủ tục hành chính, 30% chi phí tuân thủ thủ tục hành chính”.

- **Điều 4.** Điều khoản chuyển tiếp: Quy định một số nội dung nhằm bao quát hết các trường hợp phát sinh khi sửa đổi, bổ sung Luật Địa chất và khoáng sản.

3. Nội dung chính của Luật sửa đổi, bổ sung

1. Phân cấp thẩm quyền cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh:

- Cấp giấy phép hoạt động khoáng sản nhóm II, nhóm III, nhóm IV thay vì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trước đây cấp giấy phép hoạt động khoáng sản nhóm III, nhóm IV của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- Tổ chức khoanh định, phê duyệt, điều chỉnh khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản.

2. Sửa đổi, bổ sung quy định trong cấp phép hoạt động khoáng sản nhóm III, nhóm IV để cung cấp vật liệu xây dựng cho 05 nhóm dự án, công trình đầu tư công theo quy định của pháp luật về đầu tư công; dự án đầu tư thực hiện theo phương thức đối tác công tư (PPP) theo quy định của pháp luật về đầu tư theo phương thức đối tác công tư; các công trình, dự án trọng điểm, quan trọng quốc gia; công trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội thuộc thẩm quyền chấp thuận, quyết định chủ trương đầu tư của chính quyền địa phương; công trình xây dựng khẩn cấp, nhiệm vụ cấp bách theo quy định của pháp luật về xây dựng; dự án, công trình phòng, chống thiên tai theo quy định của pháp luật về phòng, chống thiên tai. Cụ thể, phân quyền cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh được quyết định các nội dung sau:

(i) Cấp giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV để cung cấp vật liệu xây dựng cho các dự án, công trình quan trọng với thủ tục cấp giấy phép khai khoáng sản được thực hiện theo nguyên tắc quy định tại khoản 2 Điều 73 của Luật ĐC&KS⁴.

(ii) Cấp giấy phép khai thác khoáng sản nhóm III để cung cấp vật liệu xây dựng cho công trình, dự án quan trọng không phải căn cứ vào phương án quản lý về địa chất, khoáng sản quy định tại khoản 2 Điều 12 của Luật ĐC&KS. Giấy phép khai thác khoáng sản được cấp cho nhà thầu thi công hoặc chủ đầu tư để thực hiện dự án. Trường hợp nhà thầu thi công, chủ đầu tư không đề nghị cấp phép thì được cấp cho tổ chức, cá nhân khác có đủ điều kiện quy định tại Điều 53 của Luật Địa chất và khoáng sản và khoáng sản khai thác chỉ để cung cấp vật liệu xây dựng

⁴ Việc cấp giấy phép khai thác khoáng sản không phải căn cứ phương án quản lý về địa chất, khoáng sản; không phải thực hiện thủ tục trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định hoặc chấp thuận chủ trương đầu tư, phê duyệt dự án đầu tư, thẩm định và phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, cấp giấy phép môi trường, đăng ký môi trường.

cho 05 nhóm công trình, dự án nêu trên với thủ tục cấp phép thăm dò, khai thác khoáng sản được thực hiện theo quy định của Luật Địa chất và khoáng sản.

(iii) Quyết định việc khai thác, sử dụng khoáng sản nhóm III, khoáng sản nhóm IV để ứng phó với tình trạng khẩn cấp về thiên tai, dịch bệnh, an ninh, quốc phòng không phải thực hiện thủ tục cấp giấy phép thăm dò khoáng sản, công nhận kết quả thăm dò khoáng sản, giấy phép khai thác khoáng sản, giấy xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản.

3. Sửa đổi, bổ sung các trường hợp không cần phù hợp với quy hoạch, kế hoạch đối với khai thác khoáng sản đi kèm; thăm dò xuống sâu, mở rộng; khoáng sản nhóm III, nhóm IV để ứng phó tình trạng khẩn cấp; gia hạn, cấp lại, điều chỉnh giấy phép thăm dò khoáng sản, giấy phép khai thác khoáng sản thì thời hạn của giấy phép không phụ thuộc vào thời kỳ của quy hoạch khoáng sản, quy hoạch tỉnh đã được phê duyệt.

4. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung liên quan đến tiêu chí khoanh định khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản để bảo đảm nguyên liệu, vật liệu cho các công trình, dự án quan trọng; khu vực khoáng sản đá vôi, sét làm nguyên liệu sản xuất xi măng và khoáng sản là phụ gia điều chỉnh làm xi măng đã xác định trong quy hoạch khoáng sản nhóm II; khu vực khoáng sản xác định trong quy hoạch khoáng sản hoặc quy hoạch tỉnh là nguồn nguyên liệu cho nhà máy chế biến khoáng sản đang hoạt động theo quy định của pháp luật; bảo đảm cơ sở pháp lý để cấp giấy phép khai thác khoáng sản đối với khu vực đã có kết quả thăm dò hoặc để gia hạn, cấp lại, điều chỉnh giấy phép thăm dò khoáng sản, giấy phép khai thác khoáng sản, chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản, quyền khai thác khoáng sản và một số trường hợp đặc thù khác.

5. Cho phép cơ quan quản lý nhà nước cấp giấy phép thăm dò xuống sâu, mở rộng đối với tổ chức, cá nhân đang khai thác khoáng sản hợp pháp mà không phải điều chỉnh, bổ sung quy hoạch khoáng sản trước khi cấp giấy phép thăm dò; căn cứ theo kết quả thăm dò khoáng sản, cơ quan quản lý quy hoạch khoáng sản cập nhật, bổ sung vào quy hoạch khoáng sản làm cơ sở quản lý hoạt động khoáng sản.

6. Bổ sung Chương VIIa QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ ĐỊA CHẤT, KHOÁNG SẢN ĐỐI VỚI ĐẤT HIẾM

Luật sửa đổi, bổ sung 01 Chương (Chương VIIa) gồm 4 Điều về quản lý đất hiếm, cụ thể như các quy định về chính sách chung của Nhà nước đối với đất hiếm (Điều 85a); Chiến lược quốc gia về đất hiếm (Điều 85b); Quy định về dự trữ khoáng sản và bảo vệ khoáng sản đất hiếm (Điều 85c); Quy định về hoạt động

thăm dò, khai thác khoáng sản đất hiếm (Điều 85d). Trong đó, bổ sung các chế tài, cơ chế quản lý chặt chẽ đối với các hoạt động có liên quan đối với loại hình khoáng sản này theo chỉ đạo của Lãnh đạo Đảng, Nhà nước.

7. Sửa đổi, bổ sung quy định về quyền ưu tiên nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy phép khai thác khoáng sản đối với tài nguyên, trữ lượng khoáng sản đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận, cụ thể quyền ưu tiên: 36 tháng đối với khoáng sản nhóm I, nhóm II; 18 tháng đối với khoáng sản nhóm III và 45 ngày đối với kết quả khảo sát khoáng sản nhóm IV phục vụ nguyên liệu cho 05 nhóm 05 nhóm dự án, công trình.

Các quy định này nhằm hạn chế tối đa việc chậm đưa mỏ vào khai thác như một số địa phương đã phản ánh trong thời gian vừa qua, đồng thời cũng quy định trách nhiệm của tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép thăm dò khoáng sản có trách nhiệm sớm đưa mỏ vào khai thác, cung cấp nguồn nguyên vật liệu phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

8. Sửa đổi, bổ sung thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường cấp phép thăm dò khoáng sản, giấy phép khai thác khoáng sản tại khu vực biển nằm ngoài ranh giới quản lý hành chính trên biển của các tỉnh, thành phố; khu vực biển chưa xác định ranh giới quản lý hành chính trên biển của các tỉnh, thành phố.

9. Bãi bỏ quy định giới hạn về số lượng giấy phép thăm dò khoáng sản (bãi bỏ điểm h khoản 1 Điều 43).

10. Bổ sung quy định cấp lại giấy phép khai thác khoáng sản trong trường hợp thời hạn khai thác khoáng sản đã hết hoặc đã được gia hạn nhưng giấy phép đã hết hiệu lực mà khu vực được phép khai thác còn trữ lượng trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 87 (cát, sỏi) của Luật này.

11. Bổ sung quy định không phải thực hiện thăm dò ở khu vực khai thác tận thu khoáng sản.

12. Luật sửa đổi, bổ sung quy định tại Điều 4 các nội dung, trường hợp chuyển tiếp nhằm bảo đảm tính xuyên suốt, thống nhất trong triển khai thi hành Luật.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM TRIỂN KHAI THI HÀNH, DỰ BÁO TÁC ĐỘNG CHÍNH SÁCH ĐẾN NGƯỜI DÂN VÀ DOANH NGHIỆP

1. Dự kiến nguồn lực đảm bảo thi hành Luật sửa đổi, bổ sung

Kinh phí tổ chức thi hành luật từ nguồn ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương; nguồn tài trợ từ các nhà tài trợ, tổ chức quốc tế và các nguồn kinh phí huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Điều kiện đảm bảo thi hành Luật sửa đổi, bổ sung

- Điều kiện bảo đảm cho việc thi hành Luật sửa đổi, bổ sung gồm các nội dung:

+ Ban hành các Nghị định, Thông tư quy định chi tiết để có hiệu lực thi hành đồng thời với Luật; các văn bản chỉ đạo, đôn đốc thi hành.

+ Tuyên truyền, phổ biến Luật: Xây dựng nội dung thông tin để tuyên truyền, phổ biến các quy định của Luật đến các cơ quan, tổ chức và người dân, giúp hiểu biết, nắm bắt pháp luật kịp thời để thực hiện.

- Bảo đảm nguồn lực thực hiện:

+ Bố trí nguồn kinh phí để thực hiện các quy định trong Luật, ngoài nguồn kinh phí do ngân sách nhà nước cấp, huy động nguồn lực từ cơ quan, đơn vị và địa phương, hỗ trợ của các tổ chức xã hội, tổ chức quốc tế hoặc lòng ghép vào các chương trình, dự án khác để có nguồn kinh phí bảo đảm cho việc thực hiện Luật.

+ Đội ngũ công chức trong hệ thống hành chính nhà nước thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về địa chất và khoáng sản ở Trung ương và địa phương là nguồn nhân lực chủ yếu tổ chức thi hành luật. Luật được ban hành và có hiệu lực, không làm tăng biên chế, nguồn nhân lực cơ bản đáp ứng yêu cầu của công tác triển khai thi hành Luật. Tuy nhiên, để bảo đảm thi hành hiệu quả, cần tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ công chức, viên chức làm công tác địa chất và khoáng sản, đặc biệt tại các địa phương sau khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp, phân quyền theo quy định của Luật.

- Kiểm tra, thanh tra, theo dõi thi hành Luật: Thực hiện công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát tình hình thi hành Luật và các văn bản pháp quy phạm pháp luật quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật.

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG